Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 007

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

ANĀTHAPIṆḌIKA

007

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, ***tô màu*** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. ***Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?***

   – *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

   – *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

   – *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*
- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*
- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. *Lòng tri ân*

– *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*

– *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Chỉ có món ăn thô tệ - Kinh VELĀMA – Tăng IV, 124

VELĀMA – *Tăng* IV, 124

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi Tôn giả Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi xuống một bên:

- Này Gia chủ, Ông có bố thí trong gia đình của Ông không?

- Bạch Thế Tôn, trong gia đình của con có bố thí, nhưng chỉ có món ăn thô tệ làm bằng hột gạo bể, và cháo chua.

2. - Này Gia chủ, dầu bố thí các món thô hay tế, nếu:

- *Bố thí không cẩn thận,*
- *Bố thí không có chú tâm,*
- *Bố thí không tự tay mình,*
- *Bố thí những vật quăng đi,*
- *Bố thí không có nghĩ đến tương lai;*

Chỗ nào, chỗ nào, sự bố thí ấy sanh quả dị thục, thời:

- *Tâm không thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu,*
- *Tâm không thiên về thưởng thức y áo,*
- *Tâm không thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu,*
- *Tâm không thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu.*
- *Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ không có khéo nghe, họ không có lóng tai, họ không có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Này Gia chủ, như vậy là **quả dị thục của các nghiệp làm không có cẩn thận.***

3. Này Gia chủ, dầu có bố thí các món thô hay tế, nếu:

- Bố thí có cẩn thận,
- Bố thí có chú tâm,
- Bố thí tự tay mình,
- Bố thí những vật không quăng bỏ đi,
- Bố thí có nghĩ đến tương lai;

Chỗ nào, chỗ nào, sự bố thí ấy sanh quả dị thục, thời:

- Tâm thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu,
- Tâm thiên về thưởng thức y áo thù diệu,
- Tâm thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu,

- Tâm thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu.
- Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ có khéo nghe, họ có lóng tai, họ có an trú tâm hiểu biết. *Vì sao? Này Gia chủ, như vậy là* ***quả dị thục của việc làm có cẩn thận.***

4. Thuở xưa, này Gia chủ, có một vị Bà-la-môn tên là Velāma. Vị ấy bố thí rộng lớn như sau:

1. *Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng vàng đựng đầy bạc.*
2. *Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng bạc đựng đầy vàng.*
3. *Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng đồng đựng đầy châu báu.*
4. *Vị ấy bố thí 84.000 con voi với đồ trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng và 84.000 cỗ xe, được trải da sư tử, được trải với da cọp, được trải với da báo, được trải với mền màu vàng, với những trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng.*

5. *Vị ấy bố thí 84.000 con bò sữa, cột bằng những sợi dây gai mịn với những thùng sữa bằng bạc.*
6. *Vị ấy bố thí 84.000 thiếu nữ, trang sức với những bông tai bằng châu báu.*
7. *Vị ấy bố thí 84.000 giường nằm trải nệm bằng len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm khảm với lầu che phía trên, có đầu gối chân màu đỏ hai phía.*
8. *Vị ấy bố thí 84.000 thước vải, bằng vài gai mịn màng nhất, bằng vải lụa mịn màng nhất, bằng vải bông mịn màng nhất.*
9. *Và ai có thể nói về các đồ ăn, đồ uống, loại cứng, loại mềm, các loại đồ ăn nếm và các loại nước đường. "Chúng tôi nghĩ chúng chảy như dòng sông".*

5. Có thể, này Gia chủ, Ông nghĩ: "Có thể Bà-la-môn Velāma là một người nào khác, vị đã bố thí một cách rộng lớn như vậy". *Này Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy.* ***Chính lúc ấy, Ta là Bà-la-môn Velāma, chính Ta đã bố thí rộng lớn ấy.***

Nhưng này Gia chủ, ***khi bố thí ấy được cho, không có một ai xứng đáng để nhận bố thí. Không có một ai làm cho thanh tịnh bố thí ấy.***

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn, nhưng nếu có ai bố thí cho một người chánh kiến, bố thí này lớn hơn quả lớn kia.

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn và có ai *bố thí cho 100 người chánh kiến, và có ai bố thí cho một vị Nhất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velāma bố thí rộng lớn, và có ai *bố thí cho 100 người Nhất lai, và có ai bố thí cho một vị Bất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn, và có ai *bố thí cho 100 vị Bất lai, và có ai bố thí cho một vị A-la-hán, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn hơn, và có ai *bố thí cho một vị Độc Giác Phật, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn và có người *bố thí cho 100 vị Độc Giác Phật, có ai bố thí cho Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn, và có ai *bố thí cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ…*

… và có ai *xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn phương...*

… và có ai với *tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và Tăng…*

… và có ai với tâm *tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu...*

… và ai *tu tập từ tâm giải thoát, cho đến trong khi khoảnh khắc vắt sữa bò, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn, nhưng nếu có ai bố thí một vị đầy đủ chánh kiến... … và có ai bố thí một vị Bất lai... và có ai bố thí trăm vị Bất lai… và có ai bố thí một vị A-la-hán... và có ai bố thí trăm vị A-la-hán... và có ai bố thí một vị Độc giác Phật, và có ai bố thí Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... và có ai bố thí chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, và có ai cho xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn

phương... và có ai với tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và chúng Tăng... và có ai tâm tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu...

… và có ai dầu chỉ trong một khoảnh khắc vắt sữa bò, tu tập từ tâm…

… và có ai dầu *chỉ trong một khoảnh khắc búng ngón tay, **tu tập tưởng vô thường**, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

2 Kinh SỢ HÃI HẬN THÙ 1 – Tăng IV, 148

SỢ HÃI HẬN THÙ 1 – *Tăng* IV, 148

1. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi xuống một bên:

2. - *Này Gia chủ, khi nào năm sợ hãi hận thù của vị Thánh đệ tử được chỉ tức, thời vị ấy thành tựu được bốn Dự lưu phần. Nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về ngã đối với tự ngã: "Địa ngục đối với ta được đoạn tận, loài bàng sanh đối với ta được đoạn tận, cõi ngạ quỷ đối với ta được đoạn tận, cõi dữ, ác thú, đọa xứ đối với ta được đoạn tận. Ta là vị Dự lưu, không còn thối đọa, chắc chắn đạt đến Chánh giác".*

3. *Thế nào là **năm sợ hãi hận thù** được chỉ tức?*

- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do sát sanh, vì duyên sát sanh, đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ. Từ bỏ sát sanh, sợ hãi hận thù không đưa đến trong hiện tại, sợ hãi hận thù không đưa đến trong tương lai, kể*

cả không có tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ sát sanh, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do lấy của không cho, vì duyên lấy của không cho đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ lấy của không cho, như vậy sự sợ hãi hận thì được nhiếp phục.*
- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do sống tà hạnh trong các dục, vì duyên sống tà hạnh trong các dục đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.*
- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do nói láo, vì duyên nói láo đưa đến trong hiện tại; sự sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ nói láo, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.*
- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do đắm say rượu men, rượu nấu, vì duyên đắm say rượu men, rượu nấu đưa đến trong hiện tại; sự sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ đắm say*

rượu men, rượu nấu, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

- *Năm sự sợ hãi hận thù này được nhiếp phục.*

4. *Thế nào là **bốn Dự lưu phần** được đầy đủ?*

- *Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử, đầy đủ lòng tin tuyệt đối với đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn".*
- *Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối với Pháp: "Đây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu".*
- *Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối đối với chúng Tăng: "Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Trực hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn, đáng được cung kính, đang được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở trên đời.*

- *Các vị ấy đầy đủ các giới đức được bậc Thánh quý mến, không bị bể vụn, không bị hủy hoại, không có tỳ vết, không có vết nhơ, đưa đến tự do, được người trí tán thán, không bị nhiễm trước, đưa đến Thiền định.*

Bốn Dự lưu phần này được thành tựu.

3 Kiến của Tôn giả là gì - Kinh KIẾN – Tăng IV, 491

KIẾN – *Tăng* IV, 491

(cư sĩ – cư sĩ Anāthapiṇḍika; kiến chấp - phá kiến chấp)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn Anāthapiṇḍika. Bấy giờ có gia chủ Anāthapiṇḍika, vào buổi sáng thật sớm đi ra khỏi Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn.

Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang Thiền tịnh. Cũng không phải thời để yến kiến các vị Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo tu tập về ý đang Thiền tịnh. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo". Vậy gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp, đang tụ họp ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. Các du sĩ ngoại đạo ấy thấy gia chủ Anāthapiṇḍika từ xa đi đến, khi thấy vậy liền dặn dò bảo với nhau: *"Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả Chớ có làm ồn, các tôn giả. Gia chủ Anāthapiṇḍika*

này đang đến, một đệ tử của Sa-môn Gotama, trong những đệ tử của Sa-môn Gotama có gia đình mặc áo trắng ở Sàvatthi, gia chủ Anāthapiṇḍika là một trong những vị ấy. Các vị ấy ít ưa ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghỉ đến thăm ở đây". Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy giữ im lặng.

3. Rồi Gia chủ Anàthapinidika đi đến các du sĩ đạo ấy, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Gia chủ Anàthapidika đang ngồi một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

- Này Gia chủ, hãy nói lên Sa-môn Gatama có kiến gì?

- Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của Thế Tôn.

- Này Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama. Nhưng Gia chủ, hãy nói các Tỷ-kheo có kiến gì?

- Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo.

- Này Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo. *Vậy này Gia chủ, hãy nói về kiến của gia chủ.*

- Thưa các Tôn giả, thật không khó gì để chúng tôi trả lời về kiến của chúng tôi. Nhưng các Tôn hãy trả lời về kiến của các Tôn giả trước. Rồi sau thật không khó gì để chúng tôi trả lời về kiến của chúng tôi.

4. Khi được nói vậy, một du sĩ ngoại đạo nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". Một du sĩ ngoại đạo khác nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Vô thường là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Như vậy là kiến của tôi." Rồi một du sĩ ngoại đạo khác nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Có biên tế là thế giới... không có biên tế là thế giới... mạng sống và thân thể là một... mạng sống và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật.

Kiến nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là kiến của tôi".

5. Khi nghe nói vậy, gia chủ Anāthapiṇḍika nói với các du sĩ ngoại đạo ấy:

- Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: "Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". **Kiến** này của Tôn giả ấy, hoặc nhân **tự mình tác ý không hợp lý,** hay do duyên **nghe tiếng người khác nói.** **Kiến** ấy như vậy được sanh được tác thành (hữu vi) do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái ấy là vô thường; cái gì vô thường, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả chấp trước (dính vào); cái (khổ) ấy, Tôn giả chấp nhận.

Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: "Vô thường là thế giới này... có biên tế là thế giới này… không biên tế là thế giới này… sinh mạng và thân thể là một… sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". Kiến này của Tôn giả ấy, hoặc nhân tự mình tác ý không hợp lý, hoặc do duyên nghe tiếng người

khác nói. Kiến như vậy được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái ấy là vô thường; cái gì vô thường, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả chấp trước; cái khổ ấy Tôn giả chấp nhận.

6. Khi được nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

- Này Gia chủ, tất cả kiến của chúng tôi đã được nói lên. Này Gia chủ, *hãy nói lên kiến của gia chủ là gì?*

- Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi." Tôi có kiến như vậy, thưa các Tôn giả.

- *Này Gia chủ, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy, này Gia chủ, Gia chủ lại chấp trước, cái ấy, này Gia chủ, Gia chủ lại chấp nhận.*

- Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy

là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là: *"Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi"*. **Như vậy là như thật khéo thấy với chánh trí tuệ. Và từ nơi khổ ấy, tôi như thật rõ biết sự xuất ly hơn thế nữa.** Khi nghe nói như vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy ngồi im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời.

7. Rồi gia chủ Anàthapinika, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anāthapiṇḍika, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào thuật lại tất cả cho Thế Tôn rõ:

- "Lành thay, lành thay, này Gia chủ. Như vậy, này Gia chủ, những kẻ ngu si ấy thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ **Chánh pháp".**

Rồi Thế Tôn với một bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Gia chủ Anāthapiṇḍika. Rồi Gia chủ Anāthapiṇḍika, sau khi được Thế Tôn với bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

8. Rồi Thế Tôn, sau khi gia chủ Anāthapiṇḍika ra đi không bao lâu, bảo các vị Tỷ-kheo:

- Tỷ-kheo nào dầu đã được đầy đủ 100 năm an cư mùa mưa trong Pháp và Luật này, vị ấy cần phải như vậy, thường thường bác bỏ các du sĩ ngoại đạo, với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp, như gia chủ Anàhtapindika đã khéo bác bỏ.

4 Nếu muốn, có thể tự tuyên bố - Kinh SỢ HÃI VÀ HẬN THÙ – Tăng IV, 487

SỢ HÃI VÀ HẬN THÙ – *Tăng* IV, 487

1. Bấy giờ có gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn, ... Thế Tôn nói với Gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi xuống một bên.

2. - Này Gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử làm cho lắng dịu **năm** sợ hãi hận thù, thành tựu **bốn** chi phần Dự lưu, khéo thấy, **khéo** thể nhập Thánh lý với trí tuệ; nếu vị ấy muốn, có thể tự trả lời với mình rằng: *"Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận bàng sanh; ta đã đoạn tận ngạ quỷ; Ta đã đoạn tận các cõi dữ, ác thú, đọa xứ; ta đã chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc cứu cánh được giác ngộ."*

3. **Thế nào là năm sợ hãi hận thù được làm cho lắng dịu?**

Này Gia chủ, sát sanh, do duyên sát sanh tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, khiến tâm cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, không tạo ra sợ hãi hận thù trong hiện tại, không tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong tương lai,

không khiến tâm cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, làm lắng dịu sợ hãi hận thù này.

4. Này Gia chủ, lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... đắm say trong rượu men, rượu nấu; do duyên đắm say trong rượu men, rượu nấu, tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, khiến cảm thọ khổ ưu về tâm. Người từ bỏ không đắm say trong rượu men, rượu nấu, không tạo ra sợ hãi thù hận ngay trong hiện tại, không tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, không khiến cảm thọ khổ ưu về tâm. Với người từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, như vậy sợ hãi hận thù này được lắng dịu.

Năm sợ hãi hận thù này được lắng dịu.

5. ***Thế nào là thành tựu bốn Dự lưu phần?***

- Ở đây, này Gia chủ:

1. Vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật: Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian giải, Vô thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế tôn.
2. Vị ấy thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực

hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".

3. Vị ấy thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; Ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảng lễ, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. "
4. Vị ấy thành tựu với những **giới** được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hủy, không bị bể vụn, không bị điểm chấm, không bị uế nhiễm đưa đến giải thoát, được bậc trí tán thán, không bị chấp trước, đưa đến Thiền định.

Đây là thành tựu bốn chi phần Dự lưu này.

6. ***Thế nào Thánh chánh lý được khéo thấy, khéo thể nhập với trí tuệ?***

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử quán sát như sau: "Do cái này có, cái kia có. Do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có, cái kia không có. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là do duyên **vô minh**, có các **hành**. Do duyên các hành có **thức**. Do duyên thức có danh sắc. Do duyên danh sắc có sáu nhập.

Do duyên sáu nhập có xúc. Do duyên xúc có thọ. Do duyên thọ có ái. Do duyên ái có thủ. Do duyên thủ có hữu. Do duyên hữu có sanh. Do duyên sanh có già chết, sầu, bi, khổ, ưu não. Như vậy, là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

Do **vô minh** diệt không có dư tàn, nên các hành diệt. Do các hành diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt. Do sáu nhập diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết sầu bi khổ ưu não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này diệt. Đây là Thánh lý được khéo thấy và khéo thể nhập với trí tuệ."

Này Gia chủ, khi nào với vị Thánh đệ tử, **năm** sợ hãi hận thù này được lắng dịu, **bốn** Dự lưu phần này được thành tựu, và Thánh lý này được **khéo** thấy và khéo thể nhập với trí tuệ, thời nếu muốn, vị ấy có thể tự mình trả lời về mình rằng: *"Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận bàng sanh; ta đã đoạn tận ngạ quỷ; ta đã đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ; ta đã chứng được Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng đạt cứu cánh giác ngộ."*

5 Dạ xoa khích lệ đến đảnh lễ Thế Tôn - Kinh Sudatta – Tương I, 465

Sudatta – *Tương* I, 465

1) Một thời Thế Tôn ở Ràjagaha (Vương Xá), tại rừng Siìta.

2) Lúc bấy giờ cư sĩ Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc) đã đến Ràjagaha để làm một vài công việc.

3) Cư sĩ Anāthapiṇḍika được nghe đức Phật đã ra đời và muốn đến yết kiến Thế Tôn.

4) Rồi cư sĩ Anāthapiṇḍika suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Ngày mai mới phải thời ta đến yết kiến Thế Tôn". Như vậy với ý nghĩ đi yết kiến đức Phật, ông Anāthapiṇḍika nằm ngủ. Trong đêm, ông ấy thức dậy **ba lần**, tưởng rằng trời đã sáng.

5) Rồi cư sĩ Anāthapiṇḍika đi đến cửa Sìvatthika (nghĩa địa), và có những phi nhân mở cửa.

6) Và khi ông ra khỏi thành phố, ánh sáng biến mất và bóng tối hiện ra. Ông sợ hãi, hoảng hốt, lông tóc dựng ngược và muốn đi trở về.

7) Rồi Dạ-xoa Sìvaka ẩn hình, lên tiếng như sau:

Trăm voi và trăm ngựa,
Trăm xe do ngựa kéo,
Cả trăm ngàn thiếu nữ,
Được trang sức bông tai,
Không bằng phần mười sáu,
Một bước đi tới này.
Cư sĩ, hãy tiến tới!
Cư sĩ, hãy tiến tới!
Tiến tới, tốt đẹp hơn,
Chớ có lui, thối bước!

8) Rồi với Anāthapiṇḍika, tối tăm biến mất, ánh sáng hiện ra. Và sợ hãi, hốt hoảng, lông tóc dựng ngược đã khởi lên được dịu hẳn xuống.

9) Lần thứ hai... (như trên)...

10) Lần thứ ba, với Anāthapiṇḍika, ánh sáng biến mất, bóng tối hiện ra. Và sợ hãi, hoảng hốt, lông tóc dựng ngược khởi lên. Và Anāthapiṇḍika muốn trở lui. Lần thứ ba, Dạ-xoa Sìvaka ẩn hình lên tiếng như sau:

Trăm voi và trăm ngựa,
Trăm xe do ngựa kéo,
Cả trăm ngàn thiếu nữ,

Được trang sức bông tai,
Không bằng phần mười sáu,
Một bước đi tới này.
Cư sĩ, hãy tiến tới!
Cư sĩ, hãy tiến tới!
Tiến tới, tốt đẹp hơn,
Chớ có lui, thối bước!

11) Rồi với Anāthapiṇḍika, bóng tối biến mất, ánh sáng hiện ra và sợ hãi, hoảng hốt, lông tóc dựng ngược đã khởi lên được dịu bớt.

12) Rồi Anāthapiṇḍika đi đến rừng Sìta, đi đến Thế Tôn.

13) Lúc bấy giờ Thế Tôn thức dậy vào lúc đêm vừa mãn và đang đi kinh hành ngoài trời.

14) Thế Tôn thấy Anāthapiṇḍika từ xa đi đến, khi thấy vậy, từ chỗ kinh hành đi xuống, và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với cư sĩ Anāthapiṇḍika:

- *Hãy đến đây, Sudatta!*

15) Rồi cư sĩ Anāthapiṇḍika nghĩ: "Thế Tôn kêu tên ta", rồi cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn ngủ có an lạc chăng?

(Thế Tôn):

Bà-la-môn tịch tịnh,
Luôn luôn sống an lạc,
Không đèo bồng dục vọng,
Thanh lương, không sanh y,
Mọi ***ái*** *trước đoạn diệt,*
Tâm khổ não điều phục,
Tịch tịnh, sống an lạc,
Tâm tư đạt hòa bình.

6 Kinh BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC – Tăng I, 676

BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC – *Tăng* I, 676

1. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

2. - Có bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời. Thế nào là bốn?

- *"Mong rằng tài sản khởi lên cho ta đúng pháp". Đây là pháp thứ nhất, khả lạc ... khó được ở đời.*
- *"Tài sản đã được đúng pháp, mong rằng tiếng tốt được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy". Đây là pháp thứ hai, khả lạc ... khó được ở đời.*
- *"Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy, mong rằng ta sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dài". Đây là pháp thứ ba, khả lạc ... khó được ở đời.*
- *"Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy,*

sau khi được sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dai, mong rằng khi thân hoại mạng chung, ta sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này". Đây là pháp thứ tư, khả lạc ... khó được ở đời.

Bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.

3. Này Gia chủ, đối với bốn pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời này, có **bốn pháp đưa đến chứng được những pháp ấy**. Thế nào là bốn?

- Đầy đủ lòng tin,
- Đầy đủ giới,
- Đầy đủ bố thí,
- Đầy đủ trí tuệ.

4. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ lòng tin?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: Vị này là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ lòng tin.

5. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ giới?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh ... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ giới.

6. Và này Gia chủ, thế nào là <u>đầy đủ bố thí</u>?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử sống ở gia đình, tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích san sẻ vật bố thí. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ bố thí.

7. Và này Gia chủ, thế nào là <u>đầy đủ trí tuệ</u>?

- Này Gia chủ, sống với tâm bị dục tham chinh phục, làm việc không nên làm, không làm việc nên làm. <u>Do làm việc không nên làm, không làm việc nên làm, vị ấy rời khỏi danh tiếng và an lạc</u>.
- Này Gia chủ, sống với tâm vị sân hận chinh phục ... sống với tâm bị hôn trầm thụy miên chinh phục ... sống với tâm bị trạo hối chinh phục ... sống với tâm bị nghi chinh phục, làm việc không nên làm, không làm việc đáng làm; do làm việc không nên làm, không làm việc đáng làm, vị ấy rời khỏi danh tiếng và an lạc.

8. Này Gia chủ, Thánh đệ tử ấy:

- Sau khi biết được dục tham là uế nhiễm của tâm, từ bỏ dục tham uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được sân hận là uế nhiễm của tâm, từ bỏ sân hận, uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được hôn trầm thụy miên là uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được trạo hối là uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được nghi là uế nhiễm của tâm, từ bỏ nghi, uế nhiễm của tâm;

Này Gia chủ, đây gọi là vị Thánh đệ tử có đại trí tuệ, có trí tuệ rộng lớn, bước vào giới vức minh kiến, đầy đủ trí tuệ. Đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

Này Gia chủ, đối với bốn pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời này, có bốn pháp này đưa đến chứng được những pháp ấy.

9. Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra, đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, là người đã làm **bốn hành động**. Thế nào là bốn?

10. Ở đây, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, tự làm mình an lạc, hoan hỷ, chơn

chánh đem lại an lạc, giúp cha mẹ được an lạc hoan hỷ, giúp vợ con, người phục vụ, người làm công được an lạc, hoan hỷ, chơn chánh đem lại an lạc, giúp bạn bè thân hữu được an lạc hoan hỷ, là người chơn chánh đem lại an lạc. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ nhất, vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

11. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, với tài sản ấy, tự làm cho mình được an toàn, chống lại những tai họa từ lửa đến, từ nước đến, từ vua đến, từ ăn trộm đến, từ các thừa tự thù nghịch đến. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ hai vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

12. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử với tài sản ... thâu hoạch đúng pháp. Với tài sản ấy, *vị ấy tổ chức năm loại lễ hiến cúng:*

- Hiến cúng cho bà con,
- Hiến cúng cho khách,
- Hiến cúng cho các vong linh quá khứ,
- Hiến cúng cho vua,
- Hiến cúng cho chư Thiên.

Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ ba vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

13. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử với tài sản ... thâu hoạch đúng pháp, đối với những vị Sa-môn, Bà-la-môn sống từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, an trú trên nhẫn nhục, nhu hòa, an tịnh tự mình, nhiếp phục tự mình, làm lắng dịu tự mình; đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy, vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, thuộc về cõi Trời, đem đến quả lạc dị thục, đưa đến Thiên giới. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ tư vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

14. Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp; với tài sản ấy, vị ấy là người đã làm được bốn hành động này.

- *Nếu tài sản của ai, được tiêu dùng không đúng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là* ***tài sản đi đến không lợi ích****, đi đến không thành đạt, đạt được sự hưởng thọ không đúng phương xứ.*
- *Nếu những tài sản của ai, được tiêu dùng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là*

*những **tài sản đi đến lợi ích**, đi đến thành đạt, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.*

Tài sản ta thọ hưởng,
Gia nhân được nuôi dưỡng,
Chính nhờ các tài sản,
Do ta tránh tai họa,
Ta cúng dường tối thượng,
Làm năm loại hiến vật,
Hộ trì bậc trì giới,
Bậc tự điều, Phạm hạnh,
Mục đích gì bậc trí,
Trú nhà, cầu tài sản,
Mục đích ấy Ta đạt,
Được làm không hối hận.
Người nào nhớ nghĩ vậy,
An trú trên Thánh pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau được hoan hỷ,
Trên cảnh giới chư Thiên.

7 Kinh BỔN PHẬN NGƯỜI GIA CHỦ – Tăng I, 674

BỔN PHẬN NGƯỜI GIA CHỦ – *Tăng* I, 674

Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

- Thành tựu bốn pháp, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ, con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi Trời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử hộ trì chúng Tỷ-kheo:

- Hộ trì chúng Tỷ-kheo với y,
- Hộ trì chúng Tỷ-kheo với đồ ăn khất thực,
- Hộ trì chúng Tỷ-kheo với sàng tọa,
- Hộ trì chúng Tỷ-kheo với dược phẩm trị bệnh.

Thành tựu với bốn pháp này, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ, con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi Trời.

Bậc Hiền trí thực hiện,
Con đường thật xứng đáng,
Của người làm gia chủ,
Hộ trì bậc có giới,
Bậc sở hành chơn chánh,
Hộ trì với y áo,
Với đồ ăn khất thực,
Sàng tọa, thuốc trị bệnh,
Công đức họ tăng trưởng,
Thường hằng, ngày lẫn đêm,
Do làm nghiệp hiền thiện,
Đi đến cảnh chư Thiên.

8 Kinh GIÁO GIỚI CẤP CÔ ĐỘC – 143 Trung III, 581

KINH GIÁO GIỚI CẤP CÔ ĐỘC

(Anathapindikovada suttam)

– Bài kinh số 143 –* Trung *III, 581

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana, (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi cư sĩ Cấp Cô Độc gọi một người:

– Hãy đến đây, này Bạn. Hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nhân danh ta, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch như sau: "Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Cấp Cô Độc xin cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn". Rồi đi đến Tôn giả Sariputta (Xá-lợi-phất), sau khi đến, nhân danh ta cúi đầu đảnh lễ Tôn giả Sariputta và thưa như sau: "Thưa Tôn giả, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Cấp Cô Độc xin cúi đầu đảnh lễ Tôn giả Sariputta và thưa như sau: "Thưa Tôn giả, lành thay,

nếu Tôn giả Sariputta vì lòng từ mẫn, đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc".

– Thưa vâng, Tôn giả.

Người ấy vâng đáp cư sĩ Cấp Cô Độc, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ chân Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Xin cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn.

Rồi người ấy đi đến Tôn giả Sariputta, sau khi đến đảnh lễ Tôn giả Sariputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy thưa với Tôn giả Sariputta:

– Thưa Tôn giả, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, xin cúi đầu đảnh lễ Tôn giả Sariputta và thưa như sau: "Thưa Tôn giả, tốt lành thay, nếu Tôn giả Sariputta vì lòng từ mẫn đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc".

Tôn giả Sariputta im lặng nhận lời. Rồi Tôn giả Sariputta đắp y, cầm y bát, cùng với Tôn giả Ananda là thị giả, đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc, sau

khi đến liền ngồi lên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Sariputta nói với cư sĩ Cấp Cô Độc.

– Này Cư sĩ, ta mong rằng Ông có thể kham nhẫn; Ta mong rằng Ông có thể chịu đựng. Ta mong rằng khổ thọ được giảm thiểu, không gia tăng, sự giảm thiểu được rõ rệt, không có gia tăng.

– Thưa Tôn giả Sariputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Sự khổ thống của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sariputta, *ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén*; cũng vậy, thưa Tôn giả Sariputta, những ngọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu con.

Thưa Tôn giả Sariputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thống của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sariputta, *như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi xiết chặt;* cũng vậy, thưa Tôn giả Sariputta, con cảm thấy bị đau đầu một cách kinh khủng.

Thưa Tôn giả Sariputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thống

của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sariputta, *như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén*; cũng vậy, thưa Tôn giả Sariputta, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con.

Thưa Tôn giả Sariputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thống của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sariputta, *ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng*; cũng vậy, thưa Tôn giả Sariputta, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân con. Thưa Tôn giả Sariputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những thống khổ của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu.

– Do vậy, này Cư sĩ hãy học tập như sau: ***"Tôi sẽ không chấp thủ con mắt, và tôi sẽ không có thức y cứ vào con mắt"***. Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: "Tôi sẽ không chấp thủ tai, và tôi sẽ không có thức y cứ vào tai". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ mũi... y cứ vào mũi... hãy học tập như vậy.

Do vậy.. không chấp thủ lưỡi... y cứ vào lưỡi.... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ thân.. y cứ vào thân.. hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ ý... y cứ vào ý.. hãy học tập như vậy.

Do vậy... không chấp thủ sắc... y cứ vào sắc.. hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ tiếng.. y cứ vào tiếng... hãy học tập như vậy. Do vậy.. không chấp thủ hương... y cứ vào hương... hãy học tập như vậy. Do vậy.... không chấp thủ vị... y cứ vào vị... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ xúc... y cứ vào xúc... hãy học tập như vậy. Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: "Tôi sẽ không chấp thủ pháp, và tôi sẽ không có thức y cứ vào pháp". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: ***"Tôi sẽ không chấp thủ nhãn thức, và tôi sẽ không có thức y cứ vào nhãn thức"***. Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. "Tôi sẽ không chấp thủ nhĩ thức... Tôi sẽ không chấp thủ tỷ thức... Tôi sẽ không chấp thủ thiệt thức... Tôi sẽ không chấp thủ thân thức... Tôi sẽ không chấp thủ ý thức, và tôi sẽ không có thức y cứ vào ý thức". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: ***"Tôi sẽ không chấp thủ nhãn xúc, và tôi sẽ không có thức***

y cứ vào nhãn xúc". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. "Tôi sẽ không chấp thủ nhĩ xúc... Tôi sẽ không chấp thủ tỷ xúc... Tôi sẽ không chấp thủ thiệt xúc... Tôi sẽ không chấp thủ thân xúc.. Tôi sẽ không chấp thủ ý xúc, và tôi sẽ không có thức y cứ vào ý xúc". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: ***"Tôi sẽ không chấp thủ thọ do nhãn xúc sanh khởi, và tôi sẽ không có thức y cứ vào thọ do nhãn xúc sanh khởi.*** Tôi sẽ không chấp thủ thọ do nhĩ xúc sanh khởi... Tôi sẽ không chấp thủ thọ do tỷ xúc sanh khởi... Tôi sẽ không chấp thủ thọ do thiệt xúc sanh khởi... Tôi sẽ không chấp thủ thọ do thân xúc sanh khởi... Tôi sẽ không chấp thủ thọ do ý xúc sanh khởi và tôi sẽ không có thức y cứ vào thọ do ý xúc sanh khởi". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: ***"Tôi sẽ không chấp thủ địa giới, và tôi sẽ không có thức y cứ vào địa giới".*** Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. "Tôi sẽ không chấp thủ thủy giới.. Tôi sẽ không chấp thủ hỏa giới... Tôi sẽ không chấp thủ phong giới... Tôi sẽ không chấp thủ hư không giới... Tôi sẽ không chấp thủ thức giới và tôi sẽ không có thức y cứ vào thức giới". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ... ***"Tôi sẽ không chấp thủ sắc, và tôi sẽ không có thức y cứ vào sắc"***. Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. "Tôi sẽ không chấp thủ thọ.. Tôi sẽ không chấp thủ tưởng... Tôi sẽ không chấp thủ hành... Tôi sẽ không chấp thủ thức và tôi sẽ không có thức y cứ vào thức giới". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy.... ***"Tôi sẽ không chấp thủ Hư không vô biên xứ, và tôi sẽ không có thức y cứ vào Hư không vô biên xứ"***. Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ Thức vô biên xứ... Tôi sẽ không chấp thủ Vô sở hữu xứ.. Tôi sẽ không chấp thủ Phi tưởng phi phi tưởng xứ, và tôi sẽ không có thức y cứ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: ***"Tôi sẽ không chấp thủ thế giới ở đây và tôi sẽ không có thức y cứ vào thế giới ở đây"***. Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ thế giới khác, và tôi sẽ không có thức y cứ vào thế giới khác". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: ***"Tôi sẽ không chấp thủ những gì được thấy, được nghe, được cảm thọ, được nhận thức, được hy cầu, được***

tư sát với ý, và tôi sẽ không có thức y cứ vào các pháp (nói trên)". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Khi nghe nói vậy, cư sĩ Cấp Cô Độc khóc và chảy nước mắt. Rồi Tôn giả Ananda nói với cư sĩ Cấp Cô Độc:

– Này Cư sĩ, Ông đang gượng lên mà sống, hay chìm xuống (cõi chết)?

– Thưa Tôn giả Ananda, con không gượng lên mà sống, con đang chìm xuống cõi chết. Dầu cho bậc Đạo sư được con hầu hạ đã lâu và dầu các vị Tỷ-kheo, tu tập ý lực con chưa từng được nghe một thời thuyết pháp như vậy.

– Này Cư sĩ, thuyết pháp như vậy không nói cho các hàng cư sĩ mặc áo trắng. Này Cư sĩ, thuyết pháp như vậy nói cho các hàng xuất gia.

– Vậy thưa Tôn giả Sariputta, hãy thuyết pháp như vậy cho hàng cư sĩ mặc áo trắng. Thưa Tôn giả Sariputta, có những Thiện gia nam tử sanh ra với cấu uế không nhiều, nếu không được nghe pháp, sẽ bị đọa lạc; nhưng họ không thể biết được (Chánh) pháp.

Rồi Tôn giả Sariputta và Tôn giả Ananda sau khi giảng dạy cho cư sĩ Cấp Cô Độc với bài thuyết

giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi cư sĩ Cấp Cô Độc, sau khi Tôn giả Sariputta và Tôn giả Ananda ra đi không bao lâu, sau khi thân hoại mạng chung liền sanh lên cõi Tusita (Đâu-suất thiên). Rồi Thiên tử Cấp Cô Độc, khi đêm đã gần mãn, sau khi chói sáng toàn cảnh Jetavana (Kỳ-đà-Lâm) với dung sắc thù thắng đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Cấp Cô Độc nói lên với Thế Tôn bài kệ sau đây:

Rừng Jetavana,
Tốt đẹp phước lành này,
Được chư Thiên, chúng Tăng,
Thường lui tới an trú,
Được Pháp Vương trú trì,
Ban hoan hỷ cho ta.
Nghiệp, minh và Chánh pháp,
Giới, tối thượng sanh mạng,
Chính nhờ các pháp trên,
Khiến chúng sanh thanh tịnh,
Không phải do giai cấp,
Không phải do tài sản.

Do vậy bậc Hiền giả,
Thấy rõ mục đích mình,
Suy tư pháp chân chánh,
Được thanh tịnh ở đây.

Như Sariputta,
Về tuệ, giới, tịch tịnh,
Bất luận Tỷ-kheo nào,
Đã tới bờ bên kia,
Hãy đạt được tối thắng
Trong những pháp kể trên.

Thiên tử Cấp Cô Độc nói như vậy. Bậc Đạo sư tán đồng. Rồi Thiên tử Cấp Cô Độc suy nghĩ: "Bậc Đạo sư tán đồng ta, " sau khi đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

Rồi Thế Tôn, khi đêm ấy đã mãn, gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, đêm nay, một vị Thiên tử, khi đêm đã gần mãn, chiếu sáng toàn cảnh Jetavana với dung sắc thù thắng đã đi đến Ta, sau khi đến đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên tử ấy nói lên với Ta bài kệ sau đây:

Rừng Jetavana
Tốt đẹp phước lành này
.... (như trên)...
Hãy đạt được tối thắng
Trong những pháp kể trên.

Nói vậy xong, này các Tỷ-kheo, vị Thiên tử ấy suy nghĩ: "Bậc Đạo sư tán đồng ta, " sau khi đảnh lễ

thân phía hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có phải vị ấy là Thiên tử Cấp Cô Độc chăng? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc có lòng tịnh tín bất động đối với Tôn giả Sariputta.

– Lành thay, lành thay, Ananda! Những gì có thể thành đạt được bởi suy tư đã được đạt đến, này Ananda. Chính Cấp Cô Độc là vị Thiên tử ấy, không một ai khác.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

9 Kinh KHÔNG NỢ – Tăng I, 682

KHÔNG NỢ – *Tăng* I, 682

1. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

2. - Có **bốn loại an lạc** này, này Gia chủ, người tại gia thọ hưởng các dục thâu hoạch được, tùy thời gian, tùy thời cơ khởi lên cho vị ấy. Thế nào là bốn?

- Lạc sở hữu,
- Lạc thọ dụng,
- Lạc không mắc nợ,
- Lạc không phạm tội.

3. Và này Gia chủ, thế nào là lạc sở hữu?

Ở đây, này Gia chủ, tài sản của người thiện nam tử, thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp. Vị ấy suy nghĩ: "Ta có tài sản, thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay ... thâu hoạch đúng pháp." Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Này Gia chủ, đây gọi là lạc sở hữu.

4. Và này, thế nào là lạc thọ dụng?

Ở đây, này Gia chủ, thiện nam tử thọ hưởng những tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được ... thâu hoạch đúng pháp và làm các việc phước đức. Vị ấy nghĩ rằng: "Ta thọ hưởng những tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn ... thâu hoạch đúng pháp và ta làm các phước đức." Nghĩ vậy vị ấy được lạc, được hỷ. Này Gia chủ, đây gọi là lạc thọ dụng.

5. Và này Gia chủ, thế nào là lạc không mắc nợ?

Ở đây, này Gia chủ, vị thiện gia nam tử không có mắc nợ ai một điều gì, ít hay nhiều. Vị ấy nghĩ rằng: "Ta không có mắc nợ ai một điều gì, ít hay nhiều." Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Này Gia chủ, đây gọi là lạc không mắc nợ.

6. Và này Gia chủ, thế nào là lạc không phạm tội?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử thành tựu thân hành không phạm tội, thành tựu khẩu hành không phạm tội, thành tựu ý hành không phạm tội. Vị ấy nghĩ rằng: "Ta thành tựu thân hành không phạm tội, khẩu hành không phạm tội, ý hành không phạm tội". Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Này Gia chủ, đây gọi là lạc không phạm tội.

Có bốn loại lạc này, này Gia chủ, người tại gia thọ hưởng các dục thâu hoạch được, tùy thời gian, tùy thời cơ, khởi lên cho vị ấy.

Được lạc không mắc nợ,
Nhớ đến lạc sở hữu,
Người hưởng lạc tài sản,
Với tuệ, thấy như thị,
Do thấy, vị ấy biết,
Sáng suốt cả hai phần,
Lạc vậy chỉ bằng được,
Bằng một phần mười sáu,
Lạc không có phạm tội.

10 Kinh NÓC NHỌN 1 – Tăng I, 473

NÓC NHỌN 1 – *Tăng* I, 473

Rồi gia chủ Ànathapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; Thế Tôn nói với gia chủ Ànathapindika đang ngồi xuống một bên:

- ➡ *Này Gia chủ, khi* ***tâm không phòng hộ****, thời thân* ***nghiệp*** *cũng không phòng hộ, khẩu nghiệp cũng không phòng hộ, ý nghiệp cũng không phòng hộ.*
- ➡ *Với ai thân nghiệp không phòng hộ, khẩu nghiệp không phòng hộ, ý nghiệp không phòng hộ, thời thân nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khẩu nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, ý nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy.*
- ➡ *Với ai thân nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khẩu nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, ý nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, thời thân nghiệp bị hủ bại, khẩu nghiệp bị hủ bại, ý nghiệp bị hủ bại.*
- ➡ *Với ai thân nghiệp bị hủ bại, khẩu nghiệp bị hủ bại, ý nghiệp bị hủ bại, thời sự chết không được hiền thiện, mạng chung không được hiền thiện.*

Này Gia chủ, ví như ngôi nhà nóc nhọn vụng lợp, thời nóc nhọn không được phòng hộ, rui kèo không được phòng hộ, vách tường không được phòng hộ; nóc nhọn bị đầy ứ, rỉ nước, các rui kèo bị đầy ứ rỉ nước, các vách tường bị đầy ứ, rỉ nước, nóc nhọn bị hủ bại, rui kèo bị hủ bại, vách tường bị hủ bại. Cũng vậy, này Gia chủ, khi tâm không được phòng hộ, thời thân nghiệp cũng không được phòng hộ, khẩu nghiệp … ý nghiệp … sự chết không được hiền thiện, mạng chung không được hiền thiện.

❖ *Này Gia chủ, khi* ***tâm được phòng hộ****, thời thân nghiệp cũng được phòng hộ, khẩu nghiệp cũng được phòng hộ, ý nghiệp cũng được phòng hộ.*

➡ *Với ai thân nghiệp được phòng hộ, khẩu nghiệp được phòng hộ, ý nghiệp được phòng hộ, thời thân nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khẩu nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, ý nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy.*

➡ *Với ai thân nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khẩu nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, ý không nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, thời thân nghiệp không bị hủ bại, khẩu nghiệp không bị hủ bại, ý nghiệp không bị hủ bại.*

➡ *Với ai thân nghiệp không bị hủ bại, khẩu nghiệp không bị hủ bại, ý nghiệp không bị hủ*

*bại, thời **sự chết** được hiền thiện, mạng chung được hiền thiện.*

Này Gia chủ, ví như ngôi nhà nóc nhọn khéo lợp, thời nóc nhọn được phòng hộ, rui kèo được phòng hộ, vách tường được phòng hộ; nóc nhọn không đầy ứ, rỉ nước, các rui kèo không bị đầy ứ rỉ nước, các vách tường không bị đầy ứ, rỉ nước, nóc nhọn không bị hủ bại, rui kèo không bị hủ bại, vách tường không bị hủ bại. Cũng vậy, này Gia chủ, khi tâm được phòng hộ, thời thân nghiệp cũng được phòng hộ … ý nghiệp không bị hủ bại, thời sự chết được hiền thiện, mạng chung được hiền thiện.

NÓC NHỌN 2 – *Tăng* I, 476

(Kinh này hoàn toàn giống như kinh trên, chỉ khác có một chữ. Chỗ nào kinh trên dùng chữ "không phòng hộ", thời ở đây dùng chữ "thất thế, lung lay" với những thay đổi cần thiết).

11 Kinh SỢ HÃI HẬN THÙ 1 – Tăng IV, 148

SỢ HÃI HẬN THÙ 1 – *Tăng* IV, 148

1. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi xuống một bên:

2. *- Này Gia chủ, khi nào năm sợ hãi hận thù của vị Thánh đệ tử được chỉ tức, thời vị ấy thành tựu được bốn Dự lưu phần. Nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về ngã đối với tự ngã: "Địa ngục đối với ta được đoạn tận, loài bàng sanh đối với ta được đoạn tận, cõi ngạ quỷ đối với ta được đoạn tận, cõi dữ, ác thú, đọa xứ đối với ta được đoạn tận. Ta là vị Dự lưu, không còn thối đọa, chắc chắn đạt đến Chánh giác".*

3. *Thế nào là* ***năm sợ hãi hận thù*** *được chỉ tức?*

- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do sát sanh, vì duyên sát sanh, đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ. Từ bỏ sát sanh, sợ hãi hận thù không đưa đến trong hiện tại, sợ hãi hận thù không đưa đến trong tương lai, kể*

cả không có tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ sát sanh, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do lấy của không cho, vì duyên lấy của không cho đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ lấy của không cho, như vậy sự sợ hãi hận thì được nhiếp phục.*
- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do sống tà hạnh trong các dục, vì duyên sống tà hạnh trong các dục đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.*
- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do nói láo, vì duyên nói láo đưa đến trong hiện tại; sự sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ nói láo, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.*
- *Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do đắm say rượu men, rượu nấu, vì duyên đắm say rượu men, rượu nấu đưa đến trong hiện tại; sự sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ đắm say*

rượu men, rượu nấu, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

- *Năm sự sợ hãi hận thù này được nhiếp phục.*

4. *Thế nào là **bốn Dự lưu phần** được đầy đủ?*

- *Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử, đầy đủ lòng tin tuyệt đối với đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn".*
- *Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối với Pháp: "Đây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu".*
- *Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối đối với chúng Tăng: "Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Trực hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn, đáng được cung kính, đang được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở trên đời.*

- *Các vị ấy đầy đủ các giới đức được bậc Thánh quý mến, không bị bể vụn, không bị hủy hoại, không có tỳ vết, không có vết nhơ, đưa đến tự do, được người trí tán thán, không bị nhiễm trước, đưa đến Thiền định.*

Bốn Dự lưu phần này được thành tựu.

SỢ HÃI HẬN THÙ 2 – 151tc4

(Thế Tôn thuyết lại kinh 26 cho các Tỷ-kheo).

12 Kinh VELĀMA – Tăng IV, 124

Velāma – *Tăng* IV, 124

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi Tôn giả Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi xuống một bên:

- *Này Gia chủ, Ông có bố thí trong gia đình của Ông không?*

- Bạch Thế Tôn, trong gia đình của con có bố thí, nhưng chỉ có món ăn thô tệ làm bằng hột gạo bể, và cháo chua.

2. - Này Gia chủ, dầu bố thí các món thô hay tế, nếu:

- *Bố thí không cẩn thận,*
- *Bố thí không có chú tâm,*
- *Bố thí không tự tay mình,*
- *Bố thí những vật quăng đi,*
- *Bố thí không có nghĩ đến tương lai;*

Chỗ nào, chỗ nào, sự bố thí ấy sanh quả dị thục, thời:

- *Tâm không thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu,*
- *Tâm không thiên về thưởng thức y áo,*
- *Tâm không thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu,*
- *Tâm không thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu.*
- *Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ không có khéo nghe, họ không có lóng tai, họ không có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Này Gia chủ, như vậy là* ***quả dị thục của các nghiệp làm không có cẩn thận.***

3. Này Gia chủ, dầu có bố thí các món thô hay tế, nếu:

- Bố thí có cẩn thận,
- Bố thí có chú tâm,
- Bố thí tự tay mình,
- Bố thí những vật không quăng bỏ đi,
- Bố thí có nghĩ đến tương lai;

Chỗ nào, chỗ nào, sự bố thí ấy sanh quả dị thục, thời:

- Tâm thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu,
- Tâm thiên về thưởng thức y áo thù diệu,
- Tâm thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu,

- Tâm thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu.
- Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ có khéo nghe, họ có lóng tai, họ có an trú tâm hiểu biết. *Vì sao? Này Gia chủ, như vậy là **quả dị thục của việc làm có cẩn thận.***

4. Thuở xưa, này Gia chủ, có một vị Bà-la-môn tên là Velāma. Vị ấy bố thí rộng lớn như sau:

10. Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng vàng đựng đầy bạc.
11. Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng bạc đựng đầy vàng.
12. Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng đồng đựng đầy châu báu.
13. Vị ấy bố thí 84.000 con voi với đồ trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng và 84.000 cỗ xe, được trải da sư tử, được trải với da cọp, được trải với da báo, được trải với mềm màu vàng, với những trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng.

14. *Vị ấy bố thí 84.000 con bò sữa, cột bằng những sợi dây gai mịn với những thùng sữa bằng bạc.*
15. *Vị ấy bố thí 84.000 thiếu nữ, trang sức với những bông tai bằng châu báu.*
16. *Vị ấy bố thí 84.000 giường nằm trải nệm bằng len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm khảm với lầu che phía trên, có đầu gối chân màu đỏ hai phía.*
17. *Vị ấy bố thí 84.000 thước vải, bằng vài gai mịn màng nhất, bằng vải lụa mịn màng nhất, bằng vải bông mịn màng nhất.*
18. *Và ai có thể nói về các đồ ăn, đồ uống, loại cứng, loại mềm, các loại đồ ăn nếm và các loại nước đường. "Chúng tôi nghĩ chúng chảy như dòng sông".*

5. Có thể, này Gia chủ, Ông nghĩ: "Có thể Bà-la-môn Velāma là một người nào khác, vị đã bố thí một cách rộng lớn như vậy". *Này Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy.* ***Chính lúc ấy, Ta là Bà-la-môn Velāma, chính Ta đã bố thí rộng lớn ấy.***

Nhưng này Gia chủ, ***khi bố thí ấy được cho, không có một ai xứng đáng để nhận bố thí. Không có một ai làm cho thanh tịnh bố thí ấy.***

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn, nhưng nếu có ai bố thí cho một người chánh kiến, bố thí này lớn hơn quả lớn kia.

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn và có ai *bố thí cho 100 người chánh kiến, và có ai bố thí cho một vị Nhất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velāma bố thí rộng lớn, và có ai *bố thí cho 100 người Nhất lai, và có ai bố thí cho một vị Bất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn, và có ai *bố thí cho 100 vị Bất lai, và có ai bố thí cho một vị A-la-hán, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn hơn, và có ai *bố thí cho một vị Độc Giác Phật, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn và có người *bố thí cho 100 vị Độc Giác Phật, có ai bố thí cho Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn, và có ai *bố thí cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ…*

… và có ai *xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn phương...*

… và có ai với *tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và Tăng…*

… và có ai với tâm *tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu...*

… và ai *tu tập từ tâm giải thoát, cho đến trong khi khoảnh khắc vắt sữa bò, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velāma bố thí có rộng lớn, nhưng nếu có ai bố thí một vị đầy đủ chánh kiến... … và có ai bố thí một vị Bất lai... và có ai bố thí trăm vị Bất lai… và có ai bố thí một vị A-la-hán... và có ai bố thí trăm vị A-la-hán... và có ai bố thí một vị Độc giác Phật, và có ai bố thí Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... và có ai bố thí chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, và có ai cho xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn

phương... và có ai với tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và chúng Tăng... và có ai tâm tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu...

… và có ai dầu chỉ trong một khoảnh khắc vắt sữa bò, tu tập từ tâm…

… và có ai dầu *chỉ trong một khoảnh khắc búng ngón tay,* ***tu tập tưởng vô thường****, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.*

13 Kinh Ác Giới hay Anāthapiṇḍika 1 – Tương V, 556

Ác Giới hay Anāthapiṇḍika 1 – *Tương* V, 556

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Lúc bấy giờ, *gia chủ Anāthapiṇḍika đang bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh*.

3) Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika bảo một người:

-- *Hãy đến, này Bạn. Hãy đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến nhân danh ta, cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả Sàriputta và thưa: "Gia chủ Anāthapiṇḍika, thưa Tôn giả, bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả Sàriputta"; và thưa: "Lành thay, thưa Tôn giả, nếu Tôn giả Sàriputta đi đến trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika vì lòng từ mẫn!"*

-- Thưa vâng, Gia chủ.

Người ấy, vâng đáp gia chủ Anāthapiṇḍika, đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Sàriputta rồi ngồi xuống một bên.

4) Ngồi một bên, người ấy thưa với Tôn giả Sàriputta:

-- Gia chủ Anāthapiṇḍika, thưa Tôn giả, bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, xin cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả Sàriputta, gia chủ thưa: "Lành thay, thưa Tôn giả, nếu Tôn giả Sàriputta đi đến trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika vì lòng từ mẫn!"

Tôn giả Sàriputta im lặng nhận lời.

5) Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát với Tôn giả Ananda là Sa-môn tùy tùng, đi đến trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika; sau khi đến, ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Tôn giả Sàriputta nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

-- *Này Gia chủ, Gia chủ có kham nhẫn nổi không? Gia chủ có chịu đựng nổi không? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng? Có phải có dấu hiệu giảm thiểu, không có tăng trưởng?*

-- Thưa Tôn giả, con không thể kham nhẫn. Con không thể chịu đựng. Kịch liệt là khổ thọ nơi con. Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có dấu hiệu chúng tăng trưởng, không giảm thiểu.

6) -- *Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này Gia chủ, thành tựu lòng bất tín đối với* ***Phật****, nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào ác sanh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng Gia chủ không có lòng bất tín đối với*

Phật. Trái lại, ***Gia chủ thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật****: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".* Nếu Gia chủ ***tự thấy*** lòng tịnh tín bất động của Gia chủ đối với đức Phật, thời **lập tức** các cảm thọ của Gia chủ được an tịnh.

7) *Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này Gia chủ, thành tựu lòng bất tín đối với* ***Pháp****, nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng Gia chủ không có lòng bất tín đối với Pháp. Trái lại****, Gia chủ thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp****: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".* Nếu Gia chủ ***tự mình thấy*** lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, thời lập tức các cảm thọ của Gia chủ được an tịnh.

8) *Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này Gia chủ, thành tựu lòng bất tín đối với* ***chúng Tăng****, nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào ác sanh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng Gia chủ không có lòng bất tín như vậy đối với chúng Tăng. Trái lại,* ***Gia chủ thành tựu tịnh tín đối với chúng Tăng****: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử*

của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. *Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".* Nếu Gia chủ tự mình thấy lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, thời lập tức các cảm thọ của Gia chủ được an tịnh.

9) *Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này Gia chủ, thành tựu* ***ác giới,*** *nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào... địa ngục. Nhưng Gia chủ không có ác giới như vậy. Trái lại,* ***Gia chủ có giới*** *được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định.* Nếu Gia chủ tự thấy các giới được các bậc Thánh ái kính ấy, thời lập tức các cảm thọ của Gia chủ được an tịnh.

10) *Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này Gia chủ, thành tựu* ***tà kiến*** *như vậy, nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào... địa ngục. Nhưng Gia chủ không có tà kiến như vậy. Trái lại,* ***Gia chủ có chánh kiến***. **Nếu Gia chủ tự mình thấy chánh kiến** của Gia chủ, thời lập tức các cảm thọ của Gia chủ được an tịnh.

11-19) *Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này Gia chủ, thành tựu* ***tà tư duy... tà ngữ... tà nghiệp... tà mạng... tà tinh tấn... tà niệm... tà định... tà trí... tà giải thoát*** *như vậy, nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh*

*vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng Gia chủ <u>không</u> có tà tư duy... tà ngữ... tà nghiệp... tà mạng... tà tinh tấn... tà niệm... tà định... tà trí... tà giải thoát như vậy. Trái lại, **Gia chủ <u>có</u> chánh tư duy...** chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định... chánh trí... chánh giải thoát*. **<u>Nếu Gia chủ tự mình thấy</u>** <u>chánh tư duy... chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định... chánh trí... chánh giải thoát của Gia chủ,</u> **<u>thời lập tức các cảm thọ của Gia chủ được an tịnh.</u>**

20) Rồi các cảm thọ của gia chủ Anāthapiṇḍika lập tức được an tịnh.

21) Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika mời Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Ananda dùng bữa ăn (từ nơi nồi nấu cơm của mình).

22) Sau khi Tôn giả Sàriputta ăn xong, tay đã rời khỏi bát, gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, lấy một ghế thấp và ngồi xuống một bên.

23) Tôn giả Sàriputta tán thán gia chủ Anāthapiṇḍika với những lời kệ này:

*Ai **tin** tưởng **Như Lai**,*
Bất động khéo an lập.

*Ai có **giới** thiện lành,*
Được bậc Thánh ái kính.
*Ai tin tưởng chúng **Tăng**,*
Sở kiến được chánh trực,
Người ấy gọi "Không nghèo",
Đời sống không uổng phí.
Do vậy, bậc Hiền minh
*Cần tu tập **tín giới**,*
***Thấy rõ được Chánh pháp**,*
Không quên lời Phật dạy.

24) Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi nói lời hoan hỷ tán thán với các lời kệ này, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

25) Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

26) -- *Này Ananda, Ông đi đâu để nghỉ trưa?*

-- Bạch Thế Tôn, gia chủ Anāthapiṇḍika đã được Tôn giả Sàriputta giáo giới với lời giáo giới như thế này, thế này...

-- **Hiền minh**, này Ananda, là Sàriputta! **Đại tuệ**, này Ananda, là Sàriputta! Vị ấy có thể chia chẻ **bốn Dự lưu phần** thành <u>mười</u> tướng.

Ác Giới hay Anāthapiṇḍika 2 – *Tương* V, 561

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Lúc bấy giờ, gia chủ Anāthapiṇḍika bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.

3-5) ... (giống như kinh trước, chỉ khác, đây là Tôn giả Ananda chứ không phải Tôn giả Sàriputta, và Tôn giả Ananda đi chỉ có một mình, cho đến... có dấu hiệu tăng trưởng, không có giảm thiểu).

6) -- *Này Gia chủ, kẻ vô văn phàm phu thành tựu bốn pháp nên run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.*

7) Thế nào là bốn?

- Ở đây, này Gia chủ, kẻ vô văn phàm phu thành tựu lòng bất tín đối với Phật. Khi vị ấy tự thấy lòng bất tín của mình đối với Phật, vị ấy run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.
- Lại nữa, này Gia chủ, kẻ vô văn phàm phu thành tựu lòng bất tín đối với Pháp. Khi vị ấy tự thấy lòng bất tín của mình đối với Pháp; vị

ấy run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.

- Lại nữa, này Gia chủ, kẻ vô văn phàm phu thành tựu lòng bất tín đối với chúng Tăng. Khi vị ấy tự thấy lòng bất tín của mình đối với chúng Tăng; vị ấy run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.
- Lại nữa, này Gia chủ, kẻ vô văn phàm phu thành tựu ác giới. Khi vị ấy tự thấy sự thành tựu ác giới của mình; vị ấy run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.

Do thành tựu bốn pháp này, này Gia chủ, kẻ vô văn phàm phu run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.

8) *Do thành tựu bốn pháp, này Gia chủ, vị Đa văn Thánh đệ tử không có run sợ, không có hoảng hốt, không có sợ hãi về cái chết, về đời sau*.

Thế nào là bốn?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Đa văn Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật,

Thế Tôn". *Khi tự thấy lòng tịnh tín bất động của mình đối với Phật, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.*

- Lại nữa, này Gia chủ, vị Đa văn Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với **Pháp**: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu". *Khi tự thấy lòng tịnh tín bất động của mình đối với Pháp, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.*
- Lại nữa, này Gia chủ, vị Đa văn Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng **Tăng**: *"Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời". Khi tự thấy lòng tịnh tín bất động của mình đối với chúng Tăng, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.*

- Lại nữa, này Gia chủ, vị Đa văn Thánh đệ tử thành tựu các **giới** được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, **đưa đến Thiền định**. *Khi tự thấy sự thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính của mình, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.*

Thành tựu bốn pháp này, này Gia chủ, bậc Đa văn Thánh đệ tử không có run sợ, không có hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.

9) -- Thưa Tôn giả Ananda, con không sợ hãi. Sao con có thể sợ hãi? Con đã thành tựu lòng tịnh tín đối với **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn"... đối với **Pháp**... đối với chúng **Tăng**... thưa Tôn giả, phàm có những học **giới** hòa kính (sàmici) tại gia do Thế Tôn thuyết giảng, con thấy không có tự mình vi phạm một giới nào.

10) -- Lợi đắc thay cho Gia chủ, này Gia chủ! Khéo lợi đắc thay cho Gia chủ, này Gia chủ! Gia chủ đã tuyên bố về Dự lưu quả rồi.

Hận Thù hay Anāthapiṇḍika 3 – *Tương* V, 564

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

3) -- *Khi nào vị Thánh đệ tử, này Gia chủ,* ***làm cho tịnh chỉ*** *năm sự sợ hãi, hận thù (pancabhayàni),* ***thành tựu*** *bốn Dự lưu phần, và nhờ trí tuệ,* ***Thánh lý (nàya) được khéo thấy****, được khéo thông đạt, nếu vị ấy muốn, sẽ tự mình tuyên bố về mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận các loài bàng sanh; ta đã đoạn tận cõi ngạ quỷ; ta là* ***bậc Dự lưu****, không còn thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ".*

Thế nào là ***năm sự sợ hãi, hận thù được tịnh chỉ?***

4) *Sự sợ hãi, hận thù, này Gia chủ, ngay trong hiện tại khởi lên cho người sát sanh. Do duyên sát sanh, sự sợ, hãi, hận thù khởi lên ở đời sau, sự khổ ưu do tâm người ấy cảm thọ. Với người* ***từ bỏ sát sanh****, thời sự sợ hãi, hận thù như vậy* ***được tịnh chỉ****.*

... khởi lên cho người lấy của không cho...

... khởi lên cho người tà hạnh trong các dục...

... khởi lên cho người nói láo...

*Sự sợ hãi, hận thù, này Gia chủ, ngay trong hiện tại khởi lên cho người say đắm rượu men, rượu nấu. Do duyên say đắm rượu men, rượu nấu, sự sợ hãi, hận thù khởi lên ở đời sau, khổ ưu do tâm người ấy cảm thọ. Với **người từ bỏ say đắm rượu men**, rượu nấu, **thời** sự sợ hãi, hận thù như vậy được **tịnh chỉ**.*

Năm sự sợ hãi, hận thù này được **tịnh chỉ.**

5) *Với **bốn Dự lưu phần** nào, vị ấy được thành tựu?*

Ở đây, này Gia chủ,

- Vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với **Pháp**: "Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng **Tăng**: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn.

Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".

- Vị ấy thành tựu các **giới** được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định.

Bốn Dự lưu phần này được **thành tựu.**

6) ***Thánh lý nào*** *được vị ấy khéo thấy với trí tuệ, khéo thông đạt?*

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử khéo như lý tác ý **lý duyên khởi**:

- *Do cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sanh khởi, cái kia sanh khởi. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diệt, cái kia diệt.*
- *Tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh,* ***sanh*** *duyên*

lão tử**. Như vậy là **sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

- *Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh không có dư tàn, nên hành diệt. Do hành diệt, nên thức diệt... nên lão tử diệt. Như vậy là **sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này vậy.***

Đây là **Thánh lý**, với trí tuệ, được khéo thấy, khéo thông đạt.

7) Khi nào vị Thánh đệ tử, này Gia chủ, được tịnh chỉ **năm** sự sợ hãi, hận thù này, được thành tựu **bốn** Dự lưu phần này, và **Thánh lý** nhờ trí tuệ được khéo thấy, khéo thông đạt thời nếu muốn, vị ấy có thể tự mình tuyên bố về mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận loài bàng sanh; ta đã đoạn tận cõi ngạ quỷ; ta đã đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ".

14 Nam cư sĩ Đệ nhất Bố thí - Kinh NAM CƯ SĨ – Tăng I, 55

NAM CƯ SĨ – *Tăng* I, 55

1. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, đã quy y đầu tiên, tối thắng là các người buôn bán **Tapassu Bhallikà**.
2. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta... những vị bố thí, tối thắng là gia chủ **Sudatta Anāthapiṇḍika**.
3. Trong các vị đệ tử... thuyết pháp, tối thắng là **Citta Macchikasandika**.
4. Trong các vị đệ tử... nhiếp phục một hội chúng nhờ ***Bốn nhiếp pháp***, tối thắng là **Hatthaka Alavaka**.
5. Trong các vị đệ tử... bố thí các món ăn thượng vị, tối thắng là **Mahànàma Sakka**.
6. Trong các vị đệ tử... bố thí các món đồ khả ý, tối thắng là gia chủ **Ugga Vesàlika**.

7. Trong các vị đệ tử... hộ trì Tăng chúng, tối thắng là gia chủ **Hatthigàmaka Uggàta**.
8. Trong các vị đệ tử... có lòng tịnh tín bất động, tối thắng là **Sùra Ambattha**.
9. Trong các vị đệ tử... được dân chúng kính mến, tối thắng là **Jivaka Komàrabhacca.**
10. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta, nói chuyện một cách thân mật, này các Tỷ-kheo, tối thắng là gia chủ **Nakulapità**.

15 Phá kiến chấp của ngoại đạo - Kinh KIẾN – Tăng IV, 491

KIẾN – *Tăng* IV, 491

(cư sĩ – cư sĩ Anāthapiṇḍika; kiến chấp - phá kiến chấp)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn Anāthapiṇḍika. Bấy giờ có gia chủ Anāthapiṇḍika, vào buổi sáng thật sớm đi ra khỏi Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn.

Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang Thiền tịnh. Cũng không phải thời để yến kiến các vị Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo tu tập về ý đang Thiền tịnh. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo". Vậy gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp, đang tụ họp ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. Các du sĩ ngoại đạo ấy thấy gia chủ Anāthapiṇḍika từ xa đi đến, khi thấy vậy liền dặn dò bảo với nhau: *"Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả Chớ có làm ồn, các tôn giả. Gia chủ Anāthapiṇḍika*

này đang đến, một đệ tử của Sa-môn Gotama, trong những đệ tử của Sa-môn Gotama có gia đình mặc áo trắng ở Sàvatthi, gia chủ Anāthapiṇḍika là một trong những vị ấy. Các vị ấy ít ưa ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghỉ đến thăm ở đây". Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy giữ im lặng.

3. Rồi Gia chủ Anàthapinidika đi đến các du sĩ đạo ấy, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Gia chủ Anàthapidika đang ngồi một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

- Này Gia chủ, hãy nói lên Sa-môn Gatama có kiến gì?

- Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của Thế Tôn.

- Này Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama. Nhưng Gia chủ, hãy nói các Tỷ-kheo có kiến gì?

- Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo.

- Này Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo. *Vậy này Gia chủ, hãy nói về kiến của gia chủ.*

- Thưa các Tôn giả, thật không khó gì để chúng tôi trả lời về kiến của chúng tôi. Nhưng các Tôn hãy trả lời về kiến của các Tôn giả trước. Rồi sau thật không khó gì để chúng tôi trả lời về kiến của chúng tôi.

4. Khi được nói vậy, một du sĩ ngoại đạo nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". Một du sĩ ngoại đạo khác nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Vô thường là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Như vậy là kiến của tôi." Rồi một du sĩ ngoại đạo khác nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Có biên tế là thế giới... không có biên tế là thế giới... mạng sống và thân thể là một... mạng sống và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật.

Kiến nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là kiến của tôi".

5. Khi nghe nói vậy, gia chủ Anāthapiṇḍika nói với các du sĩ ngoại đạo ấy:

- Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: "Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". **Kiến** này của Tôn giả ấy, hoặc nhân **tự mình tác ý không hợp lý,** hay do duyên **nghe tiếng người khác nói.** **Kiến** ấy như vậy được sanh được tác thành (hữu vi) do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái ấy là vô thường; cái gì vô thường, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả chấp trước (dính vào); cái (khổ) ấy, Tôn giả chấp nhận.

Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: "Vô thường là thế giới này... có biên tế là thế giới này… không biên tế là thế giới này… sinh mạng và thân thể là một… sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". Kiến này của Tôn giả ấy, hoặc nhân tự mình tác ý không hợp lý, hoặc do duyên nghe tiếng người

khác nói. Kiến như vậy được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái ấy là vô thường; cái gì vô thường, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả chấp trước; cái khổ ấy Tôn giả chấp nhận.

6. Khi được nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

- Này Gia chủ, tất cả kiến của chúng tôi đã được nói lên. Này Gia chủ, *hãy nói lên kiến của gia chủ là gì?*

- Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi." Tôi có kiến như vậy, thưa các Tôn giả.

- *Này Gia chủ, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy, này Gia chủ, Gia chủ lại chấp trước, cái ấy, này Gia chủ, Gia chủ lại chấp nhận.*

- Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy

là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là: *"Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi"*. **Như vậy là như thật khéo thấy với chánh trí tuệ. Và từ nơi khổ ấy, tôi như thật rõ biết sự xuất ly hơn thế nữa.** Khi nghe nói như vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy ngồi im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời.

7. Rồi gia chủ Anàthapinika, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anāthapiṇḍika, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào thuật lại tất cả cho Thế Tôn rõ:

- "Lành thay, lành thay, này Gia chủ. Như vậy, này Gia chủ, những kẻ ngu si ấy thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ **Chánh pháp".**

Rồi Thế Tôn với một bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Gia chủ Anāthapiṇḍika. Rồi Gia chủ Anāthapiṇḍika, sau khi được Thế Tôn với bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

8. Rồi Thế Tôn, sau khi gia chủ Anāthapiṇḍika ra đi không bao lâu, bảo các vị Tỷ-kheo:

- Tỷ-kheo nào dầu đã được đầy đủ 100 năm an cư mùa mưa trong Pháp và Luật này, vị ấy cần phải như vậy, thường thường bác bỏ các du sĩ ngoại đạo, với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp, như gia chủ Anàhtapindika đã khéo bác bỏ.